

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch rà soát, chuẩn hóa và công khai
thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 352/STP-KSTTHC ngày 02/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch rà soát, chuẩn hóa và công khai thủ tục hành chính (TTHC) năm 2015 trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi thực hiện.

Phạm vi rà soát, hệ thống, chuẩn hóa và công khai TTHC gồm toàn bộ các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và đang còn hiệu lực thi hành hoặc đang chờ hiệu lực thi hành, cụ thể:

a) Các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, đang còn hiệu lực thi hành, đã được cấp có thẩm quyền công bố và được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

b) Các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, đang còn hiệu lực thi hành hoặc đang chờ hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai.

2. Kết quả thực hiện.

a) Danh mục TTHC được chuẩn hóa thống nhất về tên gọi và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, trong đó các TTHC được thiết lập theo ngành, lĩnh vực và thẩm quyền giải quyết từng cấp, gồm: TTHC thuộc thẩm quyền giải

quyết của UBND tỉnh, thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã và nhóm các TTHC giải quyết theo quy trình liên thông (nếu có).

b) Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Các TTHC đã được chuẩn hóa, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

3. Nguyên tắc chuẩn hóa thủ tục hành chính.

- Tên TTHC khi công bố phải thống nhất theo danh mục tên TTHC đã được chuẩn hóa và phê duyệt;

- Nội dung công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh phải thống nhất với nội dung tại văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Nội dung TTHC được công khai phải thống nhất theo nội dung tại Quyết định công bố.

- Kịp thời phát hiện, xử lý đối với các quy định về TTHC được ban hành trái với quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Nội dung và tiến độ thực hiện.

4.1. Lập danh mục và chuẩn hóa tên thủ tục hành chính:

a) Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện:

- Lập danh mục các TTHC có tính chất đặc thù (nếu có) được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc thực hiện các chính sách khác ở địa phương; đề quy định chi tiết các vấn đề được giao cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

- Lập danh mục nhóm TTHC được giải quyết theo quy trình liên thông trên địa bàn tỉnh (*trừ những nhóm TTHC đã được các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ban hành ở Trung ương quy định phải giải quyết theo quy trình liên thông, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp - nếu có*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, trình UBND tỉnh cho ý kiến về danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

b) Sở Tư pháp:

Tổng hợp Danh mục các TTHC đặc thù và liên thông do các sở, ban, ngành xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Danh mục TTHC được phân loại theo thẩm quyền giải quyết như sau:

- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh;

- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện;
- Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;
- Nhóm TTHC được giải quyết theo quy trình liên thông (nếu có).

4.2. Công bố TTHC:

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện:

- Chuẩn hóa nội dung cụ thể về bộ phận cấu thành của các TTHC đặc thù và TTHC liên thông theo danh mục TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thành trước ngày 31/9/2015.

- Căn cứ quyết định công bố của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện:

- + Rà soát, bổ sung bộ phận cấu thành của TTHC được giao cho địa phương quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành;

- + Bổ sung, hoàn chỉnh địa điểm, thời gian thực hiện TTHC theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC.

Thời gian hoàn thành, trước ngày 15/10/2015.

- Từ kết quả chuẩn hóa, rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nêu trên, xây dựng dự thảo Quyết định công bố trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành xem xét, ban hành; hoàn thành trước ngày 30/10/2015.

4.3. Công khai TTHC:

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm: Thực hiện việc rà soát, niêm yết lại các TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của đơn vị, địa phương sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố TTHC; không niêm yết các TTHC hết hiệu lực thi hành; hoàn thành trước ngày 30/11/2015.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Nhập dữ liệu TTHC đã được chuẩn hóa vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi TTHC được Chủ tịch UBND công bố; hoàn thành trước ngày 31/11/2015.

- Hệ thống hóa và phát hành bộ TTHC đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; hoàn thành trước ngày 10/12/2015.

- Tiến hành kiểm tra việc niêm yết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; hoàn thành trước ngày 20/12/2015.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, chuẩn hóa và công khai TTHC; hoàn thành trước ngày 30/12/2015.

5. Trách nhiệm thực hiện.

5.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các công việc đã được giao tại Kế hoạch này.

b) Phân công chức rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo các quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND theo quy định ngay sau khi có quyết định công bố TTHC của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương có quy định về TTHC.

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc niêm yết kịp thời, đầy đủ TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC của đơn vị, địa phương.

5.2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổ chức Hội nghị để trao các quyết định công bố TTHC đã được chuẩn hóa cho các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

6. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, địa phương và nguồn kinh phí kiểm soát TTHC năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để c/dạo);
- UBND TTQVN tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT-NC₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm